

Số: 93 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thăm và tặng quà các
tập thể, cá nhân dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 2828-TB/TU ngày 11 tháng 01 năm 2019, ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên Đán Kỷ Hợi năm 2019;

Xét đề nghị của liên Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội – Tài chính tại tờ trình số 147/TTr-LSLĐTBXH- TC ngày 28 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thăm và tặng quà các tập thể, cá nhân trong dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, cụ thể:

1. Về đối tượng và mức quà:

a) Mức quà cho cá nhân: 300.000 đồng/người, bao gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các đối tượng xã hội.
- Đối tượng chính sách có công.

- Người cao tuổi đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; Người mù; Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng.

b) Mức quà tiêu biểu: 500.000 đồng/người, bao gồm:

- Đối tượng chính sách tiêu biểu: gia đình MVNAH, Cán bộ lão thành cách mạng, Cán bộ tiền khởi nghĩa (đã chết); thân nhân Bộ đội đảo Trường Sa.

- Già làng, trưởng buôn tiêu biểu, các đối tượng tiêu biểu khác.

c) Mức quà tiêu biểu: 1.000.000 đồng/người, bao gồm:

- Mẹ VNAH, Cán bộ lão thành cách mạng, Cán bộ tiền khởi nghĩa, Anh hùng LLVT, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (còn sống).

- Thương binh (kể cả người hưởng chính sách như thương binh), bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên (còn sống).



- d) Quà tặng cho các đơn vị địa phương:
- + Mức 2.500.000 đồng/đơn vị, 64 đơn vị;
 - + Mức 3.500.000 đồng/đơn vị, 99 đơn vị;
 - + Mức 4.500.000 đồng/đơn vị, 39 đơn vị;
 - + Mức 5.500.000 đồng/đơn vị, 19 đơn vị;
 - + Mức 6.500.000 đồng/đơn vị; 03 đơn vị.

2. Kinh phí thực hiện:

- a) Tổng kinh phí : **40.392.800.000 đồng** (Bốn mươi tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn);
- b) Nguồn kinh phí: Chi từ nguồn Ngân sách tỉnh, ngân sách các huyện, thị xã, thành phố năm 2019.

Điều 2. Giao cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*30*

Nơi nhận: *kh*

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, QTTV;
- Lưu: VT, KGVX (Ng - 85b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

H'Yim Kđoh

KẾ HOẠCH

Kinh phí thăm và tặng quà tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 93 /QĐ-UBND ngày 16 /01/2019 của UBND tỉnh)

I. MỨC HỖ TRỢ VÀ ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ:

1. Mức tiền 300.000 đồng/người áp dụng cho đối tượng sau:

a) Chiến sỹ, sỹ quan lực lượng vũ trang: Công an; Quân đội; Bộ đội biên phòng trực tiếp hoạt động ở tuyến trước và làm nhiệm vụ ở tuyến sau; Đội K51 (đang làm nhiệm vụ ở bên ngoài nước bạn Campuchia); cán bộ y tế điều trị bệnh nhân tại bệnh viện tỉnh, trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố trong các ngày tết; cán bộ chuyên trách được cử đi phát động quần chúng theo Quyết định của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

b) Cán bộ, công chức, viên chức khu vực hành chính sự nghiệp; cơ quan Đảng; đoàn thể; các đơn vị hành chính sự nghiệp của tỉnh và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;

c) Cán bộ đang làm việc hợp đồng ngắn hạn, dài hạn trong các đơn vị hành chính sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà Nước;

d) Công nhân cao su (số đang hưởng trợ cấp đặc biệt), hưu trí, mất sức;

đ) Cán bộ các xã, phường, thị trấn;

e) Học sinh dân tộc nội trú và học sinh các trường nghề công lập học theo chỉ tiêu đào tạo ở lại trường ăn tết;

g) Các đối tượng chính sách xã hội khác gồm: Bệnh nhân Khu điều trị phong Ea Na; bệnh nhân Bệnh Viện tâm thần và các đối tượng thuộc Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh; Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk; Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí; đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội cộng đồng xã Ea Kly, huyện Krông Pắc và các bệnh nhân nghèo đang điều trị tại các bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; bệnh nhân tại các bệnh xá thuộc lực lượng vũ trang;

h) Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng (còn sống); Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến (còn sống); người có công giúp đỡ cách mạng (còn sống); thương binh (kể cả thương binh B), bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh (kể cả không hưởng trợ

cấp hàng tháng còn sống); gia đình liệt sỹ không hưởng trợ cấp hàng tháng (người thờ cúng liệt sỹ); người tham gia kháng chiến bị địch bắt tù đầy đã được giải quyết chế độ (còn sống); người hưởng chế độ tuất từ trần hàng tháng; người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người phục vụ thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh nặng, người phục vụ Bà mẹ VNAH, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học suy giảm khả năng lao động 81% trở lên.

i) Thanh niên xung phong hưởng trợ cấp hàng tháng; người hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/QĐ-TTg, Quyết định 53/2010/QĐ-TTg, Quyết định số 62/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

k) Người cao tuổi đang hưởng trợ cấp XH;

l) Người mù (Hội người mù tỉnh quản lý);

m) Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng đang hưởng trợ cấp XH.

2. Mức quà cá nhân tiêu biểu: 500.000 đồng/người, bao gồm:

a. Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, cán bộ lão thành Cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa (đã chết);

b. Gia đình quân nhân đang công tác tại Đảo Trường sa; Gia đình quân nhân đang công tác tại Đội K (Campuchia);

c. Quà tặng của Lãnh đạo tỉnh cho già làng, trưởng buôn, thôn tiêu biểu; các đối tượng tiêu biểu khác và quà dự phòng.

3. Mức quà cá nhân tiêu biểu: 1.000.000 đồng/người, bao gồm: Mẹ Việt Nam anh hùng; cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa; Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh $\frac{1}{4}$ (kể cả Thương binh B); bệnh binh $\frac{1}{3}$; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học suy giảm khả năng lao động 81% trở lên hưởng trợ cấp hàng tháng (còn sống).

4. Quà tặng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương:

a. Mức quà 2.500.000 đồng/suất (gồm 2.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 500.000 đồng): 64 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (23 đơn vị), gồm: Đài quan sát phòng không 57; Phân đội điệp báo chiến dịch; Trạm trinh sát kỹ thuật; Đài chớp cao điểm 496; Đội điều tra hình sự khu vực 4; Trung tâm giáo dục Quốc phòng; Trung đội vệ binh; Trạm cấp quang Q16; Trạm sửa chữa tổng hợp (phòng Kỹ thuật); Cụm 8 cục 11; Tiểu đội Bảo vệ thao trường tỉnh (Krông Na - Buôn Đôn); Đội tuyên truyền Văn hóa cơ sở; 11 suất dự phòng (11 chót, gồm: Chót 1 Buôn Sút Gmru - Cư MGar; Chót 2 dốc Phạm Ngũ Lão- TP.BMT; Chót 3 cuối đường Phạm Ngũ Lão; Chót 4 Buôn Ky - TP. BMT; Chót 5 cầu Trắng - TP.BMT; Chót 6 cầu Duy Hòa - TP. BMT; Chót 7 Cầu Ea Kao - TP.BMT; Chót 8 ngã ba Hòa Bình - TP.BMT; Chót

9 Cầu Ea Tiêu - Cư Kuin; Chốt 10 xã Hòa Đông; Chốt 11 Cầu Đạt Lý - TP. BMT).

- *Bộ đội Biên phòng (19 đơn vị)*: gồm: Trạm kiểm soát Biên phòng (Đồn 739); Chốt Biên phòng đồn 735; Chốt Biên phòng đồn 743; Chốt biên phòng Đồn 741; Chốt biên phòng đồn 749; Chốt biên phòng đồn 737; Chốt biên phòng đồn 739; Chốt biên phòng đồn 747; Đội công tác Biên phòng xã Ia Lốp - Ea Súp; Đội công tác Biên phòng xã Ia Rvê - Ea Súp; Đội công tác Biên phòng xã Ea Bung - Ea Súp; Đội công tác Biên phòng xã Krông Na - Buôn Đôn; Trung đội Cảnh vệ; Đội sản xuất biên phòng; Đội phân giới cắm mốc; Đội tuyên truyền văn hóa; Trạm quân dân y kết hợp - Đồn Biên phòng 743; Trạm quân dân y kết hợp - Đồn Biên phòng 737; Đội K (Campuchia).

- *Công an tỉnh (22 đơn vị)*, gồm: Đội Cảnh Khuyển (phòng cảnh sát bảo vệ); Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội (Công an thành phố Buôn Ma thuột); Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (Công an thành phố Buôn Ma thuột); Đội Cơ yếu (Phòng Tham mưu); Đội cảnh sát giao thông đường thủy (Phòng CSGT); Trạm Cảnh sát giao thông khu vực Krông Búk (Phòng CSGT); Trung tâm thông tin chỉ huy (Phòng Tham mưu); Đội tuyên truyền - Phòng công tác Đảng và chính trị; Nhà tạm giữ công an huyện M'Đrăc; Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar; Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc; Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Hleo; Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng; Nhà tạm giữ công an thị xã Buôn Hồ; Nhà tạm giữ công an huyện Krông Bông; Nhà tạm giữ công an huyện Lắk; Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Mgar; Nhà tạm giữ Công an huyện Krông A Na; Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn; Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Súp; Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Kuin; Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk.

b. Mức 3.500.000 đồng/suất (gồm 3.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 500.000 đồng): 99 đơn vị:

- *Cơ quan Quân sự (20 đơn vị)*, gồm: Sư đoàn 470; Bệnh xá Tỉnh đội; Đại đội 74; Đại đội trinh sát; Đại đội thông tin; Đoàn kinh tế Quốc phòng 737; Đại đội công binh; Kho 864 - Tổng kho 765; Cụm 996; Đại 5 Buôn Đôn; Đại đội 2 Ea Súp; Trung đoàn 66/Quân đoàn 3; Trường dân tộc nội trú Tây Nguyên (Bộ QP); Đại đội 2 Lữ đoàn Thông tin 132; Kho quân khí (Phòng Kỹ thuật); Trạm Ra Đa T20; Phòng Tham mưu; Phòng chính trị; Phòng Hậu Cần; Phòng Kỹ thuật;

- *Biên phòng (10 đơn vị)*: Bệnh xá Biên phòng; Đội cảnh khuyển; Đội trinh sát cơ động ngoại biên; Đội đặc nhiệm phòng chống Ma túy và tội phạm; Phòng Trinh sát; Phòng, Phòng chống tội phạm ma túy; Phòng Hậu cần; Phòng tham mưu; Phòng Kỹ Thuật; Phòng chính trị.

- *Công an (26 đơn vị)*, gồm: Phòng Hậu cần; Phòng ngoại tuyến; Phòng An ninh đối nội; Phòng kỹ thuật hình sự; Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và HSTP; Phòng An ninh đối ngoại; Phòng An ninh chính trị nội bộ; Phòng Hồ sơ; Phòng cảnh sát điều tra về trật tự xã hội; Phòng Cảnh sát cơ động; Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ; Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột; Phòng cảnh

sát điều tra tội phạm về ma túy; Tiểu đoàn cảnh sát cơ động - Phòng CS cơ động; Trạm tạm giam Công an tỉnh; Đội cảnh sát 113 - Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH; Đại đội cảnh sát bảo vệ mục tiêu - Phòng CS cơ động; Bệnh viện Công an tỉnh; Phòng cảnh sát PCCC số 1 (Buôn Ma Thuột); Phòng cảnh sát PCCC số 2 (Krông Búk); Phòng cảnh sát PCCC số 3 (Ea Kar); Phòng cảnh sát PCCC số 4 (Krông Păk); Phòng cảnh sát PCCC số 5 (Cư Kuin); Phòng cảnh sát PCCC số 6 (Buôn Đôn); Phòng cảnh sát PCCC số 7 (Ea H'leo); Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH.

- Các đơn vị dân chính trong tỉnh (43 đơn vị) gồm: Khoa cấp cứu chống độc hồi sức; Khoa cấp cứu ban đầu (Bệnh viện Đa khoa Tỉnh); Trung tâm Bảo trợ xã hội; Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí; Trung tâm giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật; Nhà Xã hội cộng đồng xã Ea Kly (huyện Krông Păk); Trung tâm điều trị bệnh phong Ea Na (huyện Krông Ana); Cơ sở nuôi dạy trẻ khuyết tật Vi Nhân; Cơ sở Bảo trợ xã hội chùa Bửu Thắng (Buôn Hồ); Hội Người mù tỉnh; Đài phát thanh - Truyền hình Tỉnh; Tổ quản trang (Sở LĐTBXH); Đài phát sóng - Đài tiếng nói Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk; Công ty TNHH 1 Thành viên quản lý đô thị và vệ sinh môi trường; Công ty Điện lực Đắk Lắk; Công ty Đông Phương; Báo Điện tử (Báo Đắk Lắk); 15 suất dự phòng của Tỉnh Ủy và 10 suất của UBND Tỉnh.

c. Mức 4.500.000 đồng/suất (gồm 4.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 500.000 đồng): 39 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (04 đơn vị), gồm: Trung đoàn 584; Tiểu đoàn 303/E 584; Trung đoàn 95/F2; Trường Quân sự địa phương.

- Biên phòng (08 đơn vị), gồm: Đồn 735 (Ea Hleo); Đồn 737 (Ia Rvê); Đồn 739 (Đá Bằng); Đồn 741 (Yok Mbre); Đồn 743 (Sê Rê Pôk); Đồn 749 (Yok Đôn); Đồn 747 (Bo Heng); Cụm N 98.

- Công an tỉnh (03 đơn vị), gồm: Trường văn hoá 3/Bộ Công an; Tiểu đoàn Cơ động Bộ Công an (C22-D2); Tổ công tác B55- Cục tình báo (Bộ công an).

- Đơn vị hành chính (24 đơn vị), gồm: Bệnh viện tâm thần Tỉnh; Bệnh viện Lao và bệnh Phổi tỉnh; Bệnh viện đa khoa Tỉnh; Bệnh viện Y học cổ truyền; 20 Buôn căn cứ Cách mạng.

d. Mức 5.500.000 đồng/suất (gồm 5.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 500.000 đồng): 19 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (02 đơn vị), gồm: Bộ chỉ huy Quân sự Tỉnh; Lữ đoàn đặc công 198.

- Biên phòng (01 đơn vị): Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng.

- Công an (03 đơn vị): Công an Tỉnh Đắk Lắk; Trại giam Đắk Trung; Trại giam Đắk Tân;

- Đơn vị hành chính (11 đơn vị), gồm: 11 xã căn cứ Cách mạng;

- Đơn vị tỉnh ngoài (02 đơn vị), gồm: Trung tâm điều dưỡng và chăm sóc Người có công tỉnh Khánh Hoà; Trung tâm điều dưỡng TB nặng Long đất - Bà Rịa Vũng Tàu thuộc Bộ Lao động - TBXH (gửi bằng tiền mặt).

đ. Mức 6.500.000 đồng/suất: (gồm 6.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 500.000 đồng): 03 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (02 đơn vị), gồm Bộ đội đảo Trường sa (gửi tiền mặt); Đội quy tập K51 (tiền mặt 6.000.000 đồng và 01 suất quà 500.000đồng).

- Bộ đội Biên phòng (01 đơn vị): Tiểu đoàn Huấn luyện cơ động (tiền mặt tiền mặt 6.000.000 và 01 suất quà 500.000đồng).

II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ, PHƯƠNG THỨC CẤP PHÁT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ, kể cả đối tượng đang hưởng BHXH; riêng đối với người đang đảm nhận thờ cúng Liệt sỹ (tính theo số lượng Liệt sỹ đang thờ cúng); cán bộ y tế trực những ngày tết thì hưởng thêm suất 300.000 đồng.

b) Trường hợp gia đình Liệt sỹ không hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng thì giải quyết 01 suất quà cho người đang đảm nhiệm thờ cúng liệt sỹ.

c) Riêng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Cán bộ lão thành Cách mạng, Cán bộ tiền khởi nghĩa, thương binh 1/4 (kể cả thương binh B), bệnh binh 1/3; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học suy giảm khả năng lao động 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng sẽ được hỗ trợ mức 1.000.000 đồng, ghi tại khoản 3, mục I Kế hoạch này.

d) Người được hưởng chế độ ưu đãi người có công, đồng thời hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội thì do ngành Lao động - TBXH giải quyết chế độ theo quy định (Cơ quan Bảo hiểm xã hội không giải quyết).

đ) Các suất quà thăm, tặng các đơn vị và các cá nhân tiêu biểu quy định Khoản 2,3,4 Mục I Kế hoạch này, tùy theo tình hình thực tế và sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, nếu có phát sinh, giao cho Sở Lao động - TBXH chịu trách nhiệm chuẩn bị quà và thông báo cho các đồng chí Trưởng, Phó đoàn và các thành viên trong đoàn biết để thực hiện trao, tặng quà.

2. Căn cứ cấp phát:

a) Danh sách theo bảng thanh toán lương, học bổng, học phí, trợ cấp hàng tháng có mặt đến ngày 31/12/2018, do Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý ký xác nhận và chịu trách nhiệm.

b) Đối tượng là bệnh nhân nằm điều trị tại bệnh viện trong 3 ngày Tết do Ban giám đốc và Chủ tịch Công đoàn ký xác nhận và chịu trách nhiệm.

c) Kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng Người cao tuổi đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; người mù; trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nêu tại điểm k, l, m của Khoản 1, Mục I; kinh phí thăm, tặng quà 11 xã, 20 buôn căn cứ Cách mạng và 13 Trại tạm giam của công an các huyện và thị xã Buôn Hồ nêu tại điểm a, c, d Khoản 3 Mục I của kế hoạch này, giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối trong nguồn đảm bảo xã hội của các huyện, thị xã, thành phố (riêng các xã, buôn căn cứ Cách mạng do sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập danh sách).

3. Nguồn kinh phí và tổ chức thực hiện:

a) Các đơn vị dự toán ngân sách, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngân sách địa phương sử dụng nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí nhiệm vụ thường xuyên được giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm để thực hiện.

b) Các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang: Sở Tài chính cấp tập trung tại tỉnh, căn cứ quân số do Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận và chịu trách nhiệm.

c) Những đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội thuộc tỉnh quản lý: Sở Tài chính cấp trực tiếp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh.

d) Những đối tượng hưởng chính sách xã hội và các đơn vị, cá nhân tiêu biểu, do Sở Lao động thương binh và Xã hội quản lý: Sở Tài chính cấp trực tiếp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

đ) Những đối tượng thuộc các đơn vị theo hệ thống ngành dọc ở địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (như: Chi cục thuế huyện, Kho bạc Nhà nước huyện, Viện kiểm sát Nhân dân huyện...): Phòng Tài chính kế hoạch huyện, thị xã, thành phố giải quyết chi từ nguồn đảm bảo xã hội thuộc ngân sách các huyện, thị xã, thành phố.

e) Những đơn vị còn lại của Tỉnh và Trung ương: Sở Tài chính trực tiếp cấp phát.

g) Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh hạch toán độc lập (kể cả đơn vị vũ trang làm kinh tế) có các quỹ phúc lợi, khen thưởng theo qui định của Nhà nước thì sử dụng quỹ đó để hỗ trợ cho cán bộ công nhân viên, chiến sỹ thuộc đơn vị mình theo các mức tương đương quy định tại văn bản này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chuẩn bị quà và thông báo cho các đồng chí Trưởng, phó đoàn và thành viên các đoàn biết; hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố đi thăm và tặng quà cho các đối tượng có công tiêu biểu; các đơn vị lực lượng vũ trang.

b) Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc thì phản
ánh kịp thời về liên sở: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Sở Tài chính
tổng hợp để báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. / 29/12

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



H'Yim Kđoh